

CÂU HỎI ÔN TẬP THEO CHỦ ĐỀ

A. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN: bài 1

Câu 1. (1.1, B) Thiết bị nào sau đây được người xưa sử dụng để hỗ trợ tính toán từ khoảng 5000 năm trước?

- A. Máy tính điện tử
- B. Bàn tính
- C. Máy tính cơ học
- D. Máy tính cá nhân

Câu 2. (1.1, B) Ai là người phát minh ra máy tính cơ học Pascaline vào năm 1642?

- A. Charles Babbage
- B. Alan Turing
- C. Blaise Pascal
- D. Von Neumann

Câu 3. (1.1, B) Nhà toán học nào đã thiết kế mô hình máy phân tích được xem là cơ sở của máy tính hiện đại?

- A. Charles Babbage
- B. Ada Lovelace
- C. Blaise Pascal
- D. Von Neumann

Câu 4. (1.1, B) Máy tính đầu tiên sử dụng chương trình lưu trữ là:

- A. Pascaline
- B. ENIAC
- C. Analytical Engine
- D. Máy của Turing

Câu 5. (1.1, B) Máy tính sử dụng bóng bán dẫn thuộc thế hệ nào?

- A. Thứ nhất
- B. Thứ hai
- C. Thứ ba
- D. Thứ tư

Câu 6. (1.1, B) Máy tính cá nhân Altair 8800 thuộc thế hệ máy tính nào?

- A. Thứ ba
- B. Thứ tư
- C. Thứ năm
- D. Thế hệ đầu tiên

Câu 7. (1.1, H) Kiến trúc Von Neumann giúp máy tính thực hiện gì?

- A. Hiển thị hình ảnh
- B. Giao tiếp với mạng
- C. Lưu trữ và xử lý dữ liệu
- D. Chơi trò chơi

Câu 8. (1.1, H) Máy tính hiện đại dùng AI, học sinh cần làm gì sau đây?

- A. Để máy làm hết bài tập
- B. Chia sẻ thông tin cá nhân
- C. Sử dụng đúng mục đích
- D. Tránh dùng hoàn toàn

Câu 9. (1.1, h) Vì sao cần biết các thế hệ máy tính?

- A. Để chơi game giỏi hơn
- B. Để biết chọn máy phù hợp
- C. Để lập trình phần mềm
- D. Để thi tin học nâng cao

Câu 10. (1.1, H) Máy thế hệ ba khác thế hệ hai ở điểm nào?

- A. Nhỏ hơn, dùng RAM
- B. Tốc độ chậm hơn
- C. Dùng màn hình cảm ứng
- D. Chạy bằng pin

Câu 11. IBM 370 là máy tính thuộc thế hệ nào dưới đây?

- A. Thứ nhất
- B. Thứ hai
- C. Thứ ba
- D. Thứ tư

Câu 12. (1.1, H) Máy tính được phát triển từ những năm 1990 sử dụng công nghệ

- A. Bóng bán dẫn
- B. Mạch tích hợp
- C. Vi xử lý VLSI
- D. Vi xử lý ULSI

Câu 13. (1.1, H) Máy thế hệ bốn cải tiến nhờ đâu?

- A. Bộ nhớ ROM
- B. VLSI – vi mạch tích hợp
- C. Ổ cứng từ tính
- D. Màn hình CRT

Câu 14. (1.1, H) Altair 8800 có đặc điểm gì nổi bật?

- A. Máy tính cá nhân đầu tiên
- B. Sử dụng trí tuệ nhân tạo
- C. Là máy tính bảng đầu tiên
- D. Có khả năng cảm ứng

Câu 15. (1.1, V) Nếu em cần chọn máy tính làm đồ họa chuyên sâu, em nên chọn máy thế hệ nào?

- A. Thế hệ thứ nhất
- B. Thế hệ thứ hai
- C. Thế hệ thứ tư
- D. Thế hệ thứ năm

Câu 16. (1.1, V) Khi thiết kế phần mềm cho thiết bị thông minh, bạn cần hiểu rõ máy tính ở thế hệ nào?

- A. Thứ hai
- B. Thứ ba
- C. Thứ tư
- D. Thứ năm

Câu 17. (1.1, V) Khi thiết kế phần mềm điều khiển robot, bạn cần áp dụng nguyên lý từ kiến trúc nào?

- A. Pascal
- B. Von Neumann
- C. Máy cơ khí
- D. Máy bàn tính

II. Tự Luận:

Câu 1. Hãy ghi những công việc bản thân em, gia đình em thực hiện với sự trợ giúp của máy tính, mạng máy tính?

(Gợi

ý:

.....

.....

.....

A. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn: Bài 2

Câu 1. (2.2, B) Nội dung nào sau đây thể hiện vi phạm bản quyền?

- A. Ghi nguồn khi sử dụng hình ảnh
- B. Tự tạo video chia sẻ
- C. Sao chép thông tin và đăng lại mà không ghi nguồn
- D. Mua sách điện tử để học

Câu 2. (2.2, B) Tệp có định dạng nào sau đây là tệp văn bản?

- A. .mp3
- B. .jpg
- C. .doc
- D. .mp4

Câu 3. (2.2, B) Thông tin số có thể tồn tại dưới dạng nào sau đây?

- A. Hình ảnh, âm thanh, video, văn bản
- B. Chỉ là văn bản
- C. Chỉ là hình ảnh
- D. Chỉ là âm thanh

Câu 4. (2.2, H) Thông tin số có thể được tìm kiếm, xử lí nhanh chóng nhờ vào?

- A. Việc ghi chép bằng tay
- B. Máy in
- C. Phần mềm và thiết bị công nghệ
- D. Giáo viên hướng dẫn

Câu 5. (2.2, H) Thông tin số khi đã đưa lên mạng có đặc điểm gì?

- A. Dễ chỉnh sửa, dễ thu hồi
- B. Khó thu hồi triệt để
- C. Không thể chia sẻ
- D. Không thể sao chép

Câu 6. (2.2, H) Vì sao nói thông tin số dễ dàng bị sao chép và chỉnh sửa?

- A. Vì thông tin số luôn sai
- B. Vì không có người quản lý
- C. Vì thông tin số không tồn tại
- D. Có thể được lưu trữ trên nhiều thiết bị

Câu 7. (2.2, V) Khi sử dụng lại thông tin số do người khác tạo ra, cần lưu ý điều gì?

- A. Sao chép thoải mái
- B. Chỉnh sửa tự do
- C. Ghi nguồn và tôn trọng bản quyền
- D. Xoá tên tác giả

Câu 8. (2.2, B) Yếu tố nào giúp đánh giá mức độ tin cậy của thông tin trên Internet?

- A. Sự nổi tiếng của người đăng
- B. Số lượt thích nhiều
- C. Thời gian xuất bản lâu
- D. Tác giả, trích dẫn, tính cập nhật, mục đích

Câu 9. (2.2, H) Tại sao tác giả là yếu tố quan trọng để đánh giá độ tin cậy của thông tin?

- A. Vì họ thường viết văn hay
- B. Vì họ đăng trên mạng xã hội
- C. Vì họ có nhiều người theo dõi
- D. Vì họ có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm

Câu 10. (2.2, B) Yếu tố nào cho thấy thông tin có thể đã được cập nhật mới?

- A. Thông tin có nhiều hình ảnh
- B. Bài viết không có thời gian đăng
- C. Có nội dung mới, chỉnh sửa gần đây
- D. Lượt chia sẻ nhiều

Câu 11. (2.2, H) Trích dẫn nguồn rõ ràng giúp gì cho người đọc?

- A. Giúp bài viết thêm dài
- B. Tạo sự tin cậy và kiểm chứng được thông tin
- C. Làm cho bài viết khó hiểu hơn
- D. Làm tăng lượt xem bài viết

Câu 12. (2.2, V) Em muốn chia sẻ một bài viết học thuật lên Internet, nhưng không rõ bài viết có bản quyền hay không. Em nên làm gì sau đây?

- A. Chia sẻ ngay vì mục đích học tập
- B. Ghi nguồn là đủ
- C. Xin phép tác giả hoặc dẫn liên kết gốc
- D. Cắt xén nội dung rồi đăng lên

Câu 13. (2.2, V) Để tránh bị lan truyền thông tin sai lệch, em nên làm gì trước khi chia sẻ bài viết trên mạng xã hội?

- A. Dựa vào tiêu đề hấp dẫn
- C. Kiểm tra nguồn, tác giả, ngày cập nhật

- B. Xem bài có bao nhiêu lượt thích
- D. Hỏi bạn bè xem có đúng không

II. Tự luận:

Câu 1. Việc khai thác thông tin đáng tin cậy và biết khai thác nguồn thông tin đáng tin cậy có ý nghĩa như thế nào đối với người dùng Internet? Em hãy lấy ví dụ minh họa.

Gợi ý:

.....

.....

.....

.....

Câu 2. Theo em, ại sao ngày nay nhiều người có thói quen đọc báo trên Internet để cập nhật tin tức?

Gợi ý:

.....

.....

.....

.....

A. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn: bài 3 và 4

Câu 1. (3.4, B) Học sinh được phép sử dụng điện thoại di động trong lớp học khi nào?

- A. Khi muốn giải trí sau giờ học.
- B. Khi có sự cho phép của giáo viên.
- C. Khi quên mang sách vở.
- D. Khi muốn gọi điện cho cha mẹ.

Câu 2. (3.4, H) Hành vi nào dưới đây là **đúng quy định** khi sử dụng thiết bị số nơi công cộng?

- A. Quay phim bí mật trong rạp chiếu phim.
- B. Dùng điện thoại khi đang điều khiển xe máy.
- C. Xin phép rồi mới chụp ảnh bạn cùng lớp.
- D. Ghi âm bài giảng mà không nói với giáo viên.

Câu 3. (3.4, B) Hành vi nào là **thiếu văn hoá khi dùng thiết bị số**?

- A. Dùng điện thoại khi đang nói chuyện
- B. Xin phép trước khi quay video
- C. Tắt chuông điện thoại khi vào lớp
- D. Không làm phiền người khác

Câu 4. (3.4, B) Khi vào rạp chiếu phim, em nên làm gì với điện thoại?

- A. Gọi điện khi cần
- B. Chỉnh sáng màn hình cao hơn
- C. Giữ im lặng, không sử dụng
- D. Chụp ảnh màn hình chiếu

Câu 5. (3.4, H) Vì sao không nên quay phim người khác khi chưa được đồng ý?

- A. Gây ồn ào nơi công cộng
- B. Làm hỏng điện thoại
- C. Gây khó chịu, vi phạm đạo đức
- D. Mất thời gian lưu trữ

Câu 6. (3.4, V) Nếu em thấy người khác dùng điện thoại trong buổi họp lớp, em nên làm gì sau đây?

- A. Phớt lờ vì không liên quan
- B. Nhắc bạn nhẹ nhàng về sự lịch sự
- C. Gọi bạn ra ngoài ngay
- D. Đăng clip lên mạng xã hội

Câu 7. (3.4, V) Trong lớp, bạn dùng Zalo để nhờ bạn gửi đáp án bài kiểm tra. Hành vi này là:

- A. Học hỏi lẫn nhau
- B. Biểu hiện bình thường
- C. Thiếu văn hoá và vi phạm đạo đức
- D. Không sao nếu không bị phát hiện

Câu 8. (3.4, B) Việc **sao chép và chia sẻ video** của người khác khi chưa được phép là:

- A. Hành vi hợp tác
- B. Hành vi chia sẻ thông tin
- C. Vi phạm bản quyền
- D. Giúp quảng bá sản phẩm

Câu 9. (3.4, H) Vì sao không được đăng bài hát của người khác lên mạng mà không xin phép?

- A. Vì sẽ bị mời đến trường
- B. Vì có thể gây tranh luận
- C. Vì vi phạm bản quyền và pháp luật
- D. Vì không ai nghe

Câu 10. (3.4, V) Khi muốn sử dụng hình ảnh trên internet cho bài thuyết trình, em nên làm gì sau đây?

- A. Dán vào ngay cho đẹp
- B. Chỉnh sửa rồi chia sẻ
- C. Tìm hiểu và ghi rõ nguồn ảnh
- D. Dùng ảnh bạn đã chia sẻ trước

II. Tự luận:

Câu 1. Em hãy chỉ ra hành vi vi phạm bản quyền, vi phạm đạo đức trong tình huống dưới đây:

“Vân mua cuốn sách các bài văn hay trong hiệu sách. Vân dùng điện thoại di động chụp một bài văn trong cuốn sách và gửi cho Long. Long sử dụng phần mềm Word để gõ lại, chỉnh sửa, cắt xén bài văn này và nộp cho cô giáo để chấm điểm.”

Trả lời

.....

.....

.....

.....

Câu 2. Gia đình bạn Bình vừa lắp camera an ninh chống trộm. Bác hàng xóm của nhà bạn Bình nêu yêu cầu không để camera quay sang sân nhà bác. Theo em, yêu cầu đó có chính đáng không? Vì sao?

Trả lời

.....

.....

.....

.....

Câu 3. Một số người có thói quen chụp ảnh, quay phim những gì họ gặp phải trong cuộc sống thường ngày và chia sẻ lên mạng xã hội. Theo em, thói quen này có thể dẫn đến vấn đề gì?

Trả lời

.....

.....

.....

.....

Câu 4 Hãy nêu ví dụ thực tế mà em đã dùng thông tin trong môi trường số để giải quyết một vấn đề trong học tập hoặc cuộc sống.

Trả lời

.....

.....

.....

.....

Câu trắc nghiệm Đúng - Sai: (Hãy chọn phương án đúng hoặc sai cho mỗi ý)

Câu 1.

- a) Kể từ khi ra đời, máy tính nói riêng và Tin học nói chung đã tác động mạnh mẽ, rộng khắp đến các lĩnh vực xã hội loài người.
- b) Máy tính làm thay đổi sâu sắc cách con người thu thập, lưu trữ, xử lý, chia sẻ thông tin.
- c) Trong một số lĩnh vực, hệ thống thông minh cho phép tự động hóa nhiều việc mà con người không có khả năng hoặc ít phát triển các công việc tương tự.
- d) Cách mạng công nghiệp 4.0 và kinh tế tri thức, đang dần sẽ mang lại nhiều thay đổi to lớn hơn nữa cho xã hội loài người.

Câu 2. (Hãy chọn phương án đúng hoặc sai cho mỗi ý)

- a) Thông tin đúng giúp con người có suy nghĩ, hành vi phù hợp.
- b) Biết xác định độ tin cậy của thông tin sẽ giúp lựa chọn được thông tin đúng, tránh sử dụng những thông tin sai lệch từ đó có quyết định đúng.
- c) Thông tin không đóng vai trò quan trọng trong việc ra quyết định của con người.
- d) Biết khai thác nguồn thông tin tin cậy là yếu tố rất quan trọng, đặc biệt là trong thời đại thông tin số hiện nay.

Câu 3. (Hãy chọn phương án đúng hoặc sai cho mỗi ý)

- a. Máy tính thế hệ đầu tiên sử dụng đèn điện tử.
- b. Máy tính thế hệ thứ tư sử dụng vi xử lí.
- c. Các thế hệ máy tính sau thường nhỏ hơn và mạnh hơn.
- d. Máy tính đầu tiên có thể kết nối Internet.

Câu 4. (Hãy chọn phương án đúng hoặc sai cho mỗi ý)

- a. Thông tin trên Internet luôn chính xác.
- b. Khi tìm thông tin, nên ghi lại nguồn để kiểm chứng.
- c. Một file Word là dạng thông tin số.
- d. Ảnh vẽ bằng tay là thông tin số.

Câu 5. (Hãy chọn phương án đúng hoặc sai cho mỗi ý)

- a. Giải quyết vấn đề gồm các bước: tìm hiểu – thực hiện – kiểm tra – đánh giá.
- b. Mọi thông tin đều có thể dùng để giải quyết vấn đề.
- c. Cần chọn thông tin phù hợp, chính xác.
- d. Máy tính có thể hỗ trợ con người.